

Số: 3862/BC-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 04 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp năm 2023
(Trình kỳ họp thứ 14 HĐND thành phố khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026)

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (nay là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế trong các tổ chức hội có tính chất đặc thù của tỉnh Lai Châu năm 2023; giao bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2022-2023 hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông báo số 124/TB-HĐND ngày 27/10/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố Lai Châu về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND thành phố khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026,

UBND thành phố báo cáo tình hình quản lý, sử dụng biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp năm 2023 trên địa bàn thành phố như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện biên chế

1.1. Cấp thành phố

a) Công chức trong cơ quan hành chính

- Biên chế được giao năm 2023: Tại Quyết định 1711/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao biên chế công chức cho thành phố Lai Châu năm 2023 là 99 biên chế, giảm biên 01 chế so với năm 2022.

- Biên chế thực hiện: Biên chế công chức các cơ quan hành chính thuộc thành phố thực hiện đến 15/11/2023 là 93 người, đạt 94% so với tổng chỉ tiêu giao.

- Biên chế công chức chưa sử dụng: 06 biên chế.

- Lý do chưa sử dụng hết biên chế được giao: Do thực hiện kế hoạch biên chế giai đoạn 2022-2026 (*giảm 03 biên chế so với năm 2022*), đồng thời trong năm có công chức xin chuyển công tác ra ngoài thành phố.

(có phụ lục 01 kèm theo)

b) Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

Năm 2023, thành phố được UBND tỉnh giao 963 biên chế, trong đó: viên chức sự nghiệp GD&ĐT là 887 người (*giảm 22 biên chế so với năm học 2022-2023*), sự nghiệp khác 76 người; biên chế tổ chức hội 02, cụ thể:

* Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên

- Số lượng người làm việc được cơ quan có thẩm quyền giao là 948 người, trong đó: Viên chức sự nghiệp GD&ĐT 887 người (*giảm 22 biên chế so với năm học 2022-2023*), sự nghiệp khác 61 người (*giảm 02 biên chế so với năm 2022*).

- Số viên chức có mặt là 933 người, trong đó: Viên chức sự nghiệp GD&ĐT 876 người, sự nghiệp khác 57 người. Số chưa sử dụng là 15 người (*GD&ĐT 11 người, sự nghiệp khác 04 người*).

* Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên

- Số lượng người làm việc phê duyệt là 15 người (*tăng 02 biên chế so với năm 2022*).

- Số viên chức có mặt là 11 người; số chưa sử dụng là 04 người.

(có phụ lục 02 kèm theo)

* Số biên chế sự nghiệp còn thiếu, UBND thành phố đang thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức; đồng thời tiếp nhận viên chức đối với sự nghiệp GD&ĐT.

c) Biên chế tổ chức hội

Thành phố có 01 tổ chức hội được giao biên chế là Hội Chữ thập đỏ. Số biên chế được giao và hiện có 2/2 người, đạt 100% so với số đã giao.

d) Hợp đồng lao động (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP)

- Số lao động hợp đồng được giao năm 2023 là 118 người (*không tăng, giảm so với năm 2022*), trong đó: Hợp đồng trong cơ quan hành chính 05 người, sự nghiệp khác 03 người, sự nghiệp Giáo dục và đào tạo 110 người.

- Kết quả thực hiện: Tổng số người làm việc có mặt 114/118 người, đạt 96,6% so với số đã giao. Số chưa sử dụng là 04 người.

(có phụ lục 03 kèm theo)

đ) Tình giảm biên chế

Căn cứ Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 29/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng giai đoạn 2022 - 2026; kế hoạch số 29-KH/BCSD ngày 30/01/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Lai Châu về biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (nay là Nghị định số 111/2022/NĐ-CP) của Chính phủ trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, biên chế trong các tổ chức Hội có tính chất đặc thù và biên chế cán bộ, công chức cấp xã giai đoạn 2022-2026, UBND thành phố xây dựng kế hoạch biên chế năm 2024; kế hoạch sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức và LĐHĐ giai đoạn 2022-2026 thuộc UBND thành phố, theo đó biên chế công chức thành phố đến năm 2026 giảm 3%, số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giảm 10%.

Năm 2023, thành phố Lai Châu thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với 04 viên chức sự nghiệp GD&ĐT với tổng kinh phí chi trả là 708.000.000đồng.

1.2. Cấp xã, phường

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ; Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu các xã, phường được giao tổng biên chế là 145 biên chế; trong đó có 01 phường loại 1 được bố trí 23 biên chế (phường Tân Phong); 03 phường loại 2 được bố trí 21 biên chế (phường Đoàn Kết, Đông Phong, Quyết Tiến); 02 xã loại 2 được bố trí 20 biên chế (xã Sùng Phái, San Thàng); 01 phường loại 3 được bố trí 19 biên chế (phường Quyết Thắng). Số biên chế hiện có 144 người, cán bộ 79, công chức 65; số chưa thực hiện bố trí 01 biên chế (công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự phường Tân Phong).

(có phụ lục 04 kèm theo)

2. Công tác tuyển dụng

2.1. Tuyển dụng công chức, viên chức

- Tuyển dụng công chức thành phố: Trên cơ sở số biên chế được giao, số biên chế hiện có và còn thiếu, UBND thành phố rà soát đăng ký nhu cầu xét tuyển viên chức thành công chức trình Sở Nội vụ theo quy định. Theo đó năm 2023 thành phố đã đăng ký và đã tiếp nhận 04 công chức với hình thức xét chuyển từ viên chức thành công chức cấp thành phố do UBND tỉnh tổ chức xét tuyển (Phòng GD&ĐT 03, Tài chính - Kế hoạch 01).

- Tuyển dụng viên chức: Thành phố đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng đối với 04 vị trí và số lượng viên chức cần tuyển là 05 người tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố năm 2023 (trừ sự nghiệp GD&ĐT). Hiện nay UBND thành phố đang tổ chức thực hiện quy trình tuyển dụng, dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2023.

2.2. Công tác tiếp nhận, điều động, bố trí, sắp xếp

Công tác điều động, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức được rà soát thực hiện trên cơ sở biên chế giao cho các cơ quan, đơn vị, trình độ chuyên môn được đào tạo của công chức, viên chức. Trong năm, UBND thành phố trung tập đối với 08 công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; điều chuyển sắp xếp 75 viên chức, người lao động tại 04 trường học do sáp nhập trường; điều chuyển 20 viên chức, người lao động tại các đơn vị trường học do quy định số lượng trường, lớp học, học sinh; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP đối với 09 công chức, viên chức (*trong đó: 07 công chức cấp xã và 02 viên chức thành phố*) hoàn thành 100% kế hoạch.

Để đảm bảo số lượng công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND thành phố thực hiện tiếp nhận đối với 27 công chức, viên chức (*02 công chức thành phố, 25 viên chức sự nghiệp GD&ĐT*). Đồng thời giải quyết cho 13 công chức, viên chức chuyển công tác theo nguyện vọng (*02 công chức, 11 viên chức*).

3. Công tác bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục được quan tâm củng cố, kiện toàn đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định cụ thể của chức danh bổ nhiệm. Trong năm UBND thành phố thực hiện quy trình bổ nhiệm, điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, giao phụ trách đối với 19 công chức, viên chức trong đó: Bổ nhiệm 11 người, điều động và bổ nhiệm 02 người, bổ nhiệm lại 02 người, kéo dài thời gian giữ chức vụ 03 người, giao phụ trách trường học 01 người. Ban hành quyết định giao nhiệm vụ kiêm nhiệm Chánh Văn phòng và Phó Chánh Văn phòng điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Lai Châu đối với 02 cán bộ, công chức. Đồng thời tiếp tục thực hiện quy trình điều động và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và chủ trương kiện toàn chức danh quản lý trường học.

(có phụ lục 05 kèm theo)

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trên cơ sở thực trạng về chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị, UBND thành phố đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện, kết quả: Trong năm 2023 thành phố đã cử 466 lượt CBCCVVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức, trong đó: Đào tạo chuyên môn: 02 người, Bồi dưỡng Chuyên viên chính 02 người, BD lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương 08 người, mở 04 lớp bồi dưỡng với 317 người tham gia, Bồi dưỡng khác 137 người.

5. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức

Các chế độ, chính sách tiền lương và nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện kịp thời, góp phần cải thiện tiền lương, nâng cao thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, kết quả:

Thành lập Hội đồng xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đồng thời tổ chức họp xét bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với 73 viên chức thuộc UBND thành phố; quyết định bổ nhiệm và xếp lương 04 công chức trúng tuyển kỳ thi xét tuyển từ viên chức thành công chức; xếp lương theo bảng cấp chuyên môn cho 14 cán bộ, công chức cấp xã; trình Sở Nội vụ đăng ký danh sách dự thi nâng ngạch công chức năm 2023 đối với 03 người; trình đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II năm 2023 đối với 142 người.

Xây dựng Đề án và đã được UBND Tỉnh phê duyệt Đề án tổ chức thi và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành hành chính, kế toán, văn thư, thư viện, địa chính, nông nghiệp, xây dựng, thông tin và truyền thông, khoa học và công nghệ đối với viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Lai Châu năm 2023. Hiện nay UBND thành phố đang tổ chức thực hiện quy trình thăng hạng viên chức (*dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2023*).

Việc nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng đối tượng. Trong năm 2023, UBND thành phố đã họp xét, trình cấp trên nâng bậc lương 400 người trong đó UBND thành phố ra quyết định cho 399 người, trong đó nâng thường xuyên 250 người, trước thời hạn 118 người, phụ cấp thâm niên vượt khung 31 người; trình Hội đồng xét nâng bậc lương tỉnh Lai Châu xem xét, quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với 01 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Việc trả lương, các chế độ khác (phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp độc hại, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp chức vụ lãnh đạo ...) đối với công chức, viên chức do các cơ quan, đơn vị chi trả đảm bảo đầy đủ, kịp thời từ nguồn kinh phí được giao hàng năm.

Giải quyết chế độ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức kịp thời đảm bảo theo quy định. Đã giải quyết 08 viên chức nghỉ hưu đúng tuổi, nghỉ hưu theo chính sách tinh giản biên chế đối với 04 viên chức; quyết định cho thôi việc 05 viên chức giáo dục, 01 viên chức quản lý Ban QLDA thành phố.

(có phụ lục 06 kèm theo)

6. Thực hiện chuyển đổi công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP

UBND thành phố luôn quán triệt thường xuyên, kịp thời việc chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng đến toàn thể công chức, viên chức trên địa bàn thành phố biết để khi thực

hiện chuyển đổi vị trí công tác không gây ra tâm lý hoang mang, sự xáo trộn trong hoạt động, giúp công chức, viên chức yên tâm công tác, nhất là đối với các vị trí nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng tiêu cực, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định hiện hành. Trên cơ sở kế hoạch và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, UBND thành phố đã ban hành kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 21/01/2023 về chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 để tổ chức triển khai thực hiện. Theo Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác năm 2023 có 09 người thuộc danh mục định kỳ phải chuyển đổi, trong đó: cấp thành phố 02 người, cấp xã, phường 07 người. Số người đã thực hiện chuyển đổi 09/09 người, đạt 100% kế hoạch.

7. Về đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật

- Công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động năm học 2022-2023 được thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nghiêm túc, sát sao, kịp thời, đảm bảo nội dung, trình tự và đảm bảo thời gian quy định. Trong quá trình kiểm điểm và đánh giá, cá nhân đã phát huy tốt tinh thần tự phê bình và phê bình với tinh thần thẳng thắn, trung thực, khách quan, có tính xây dựng; phát huy dân chủ, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và đúng thẩm quyền.

Trong năm UBND thành phố thực hiện việc đánh giá xếp loại tập thể, lãnh đạo và viên chức quản lý các đơn vị trường học năm học 2022-2023 đối với 30 tập thể, 80 cá nhân theo quy định.

- Về công tác khen thưởng: Công tác thẩm định thành tích, xét và đề nghị khen thưởng được triển khai thực hiện theo đúng quy trình, quy định đảm bảo dân chủ, khách quan, đúng người, đúng thành tích. Trong năm 2023, UBND thành phố công nhận danh hiệu lao động tiên tiến 190 tập thể, 1214 cá nhân, Chiến sỹ thi đua cơ sở 170 cá nhân, Giấy khen 223 tập thể, 865 cá nhân; đề nghị và được UBND tỉnh, bộ, ngành tặng: Cờ thi đua 02 tập thể; Tập thể Lao động xuất sắc 12 tập thể, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 18 cá nhân, Bằng khen 14 tập thể, 73 cá nhân; đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua 02 tập thể, Bằng khen 01 tập thể, 03 cá nhân.

- Kỷ luật: Công tác xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức được thành phố triển khai quyết liệt nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp để xảy ra vi phạm pháp luật, vi phạm quy định những điều công chức, viên chức không được làm cũng như nội quy, quy chế cơ quan, đơn vị. Đến thời điểm báo cáo, UBND thành phố có 01 viên chức sự nghiệp GD&ĐT vi phạm kỷ luật (*sinh con thứ 3*) phải xử lý hình thức Khiển trách.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Việc quản lý, sử dụng biên chế của UBND thành phố được thực hiện đảm bảo theo đúng phân cấp, đúng thẩm quyền và đúng quy trình. Căn cứ chỉ tiêu biên chế được UBND tỉnh giao. UBND thành phố trình Thường trực Thành ủy

xét duyệt và giao chỉ tiêu cụ thể biên chế hành chính, sự nghiệp cho từng cơ quan, đơn vị trực thuộc, bố trí sắp xếp vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên đảm bảo phù hợp với trình độ, chuyên ngành đào tạo và sở trường, năng lực công tác đúng vị trí việc làm.

- Trong công tác quản lý sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị đã bố trí vị trí việc làm cho công chức, viên chức, nhân viên phát huy được hiệu quả công việc, phù hợp với chuyên môn đào tạo, năng lực công tác. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã được quan tâm, chất lượng đội ngũ ngày được nâng cao.

- Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động ở cơ quan, đơn vị thông qua kết quả đánh giá, xếp loại hàng năm. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có ý thức phấn đấu vươn lên trong công tác, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhiệm vụ công việc được giao, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhân dân, tự nghiên cứu tài liệu, học tập đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật.

- Việc tuyển dụng, bố trí, điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đảm bảo theo đúng quy định; việc sắp xếp, bố trí vị trí việc làm phù hợp chuyên môn, chuyên ngành đào tạo nhằm phát huy đúng năng lực, sở trường công tác, tạo môi trường công tác tốt cho cán bộ, công chức, viên chức phát triển.

2. Hạn chế và nguyên nhân

✦ Một số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện việc xây dựng đề án vị trí việc làm còn chậm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng đề án chung của thành phố. Do một số bộ chuyên ngành Trung ương chưa có hướng dẫn cụ thể về vị trí việc làm dẫn đến khó khăn trong việc xác định vị trí.

- Việc bố trí công chức, viên chức để thực hiện nhiệm vụ còn gặp khó khăn do thực hiện lộ trình tinh giản bắt đầu từ năm học 2023-2024, số lượng người làm việc được giao chưa đảm bảo quy định về định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập. Số công chức, viên chức nghỉ hưu, chuyển công tác theo nguyện vọng, nghỉ thôi việc rải rác trong năm nên khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Hoàn thiện việc xây dựng Đề án vị trí việc làm công chức, viên chức của thành phố trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tăng cường công tác kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế của các cơ quan, đơn vị bảo đảm đúng quy chế làm việc và phát huy được hiệu quả năng

lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức. Kiện toàn, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, phòng ban theo hướng dẫn của UBND tỉnh.

3. Kiểm tra rà soát cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị cử đi đào tạo nâng cao trình độ đảm bảo đúng tiêu chuẩn quy định, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.

4. Thực hiện công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý cán bộ.

5. Thực hiện tốt các chế độ chính sách, chính sách khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đồng thời có chế tài xử lý nghiêm đối với công chức, viên chức thiếu trách nhiệm và vi phạm pháp luật.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, các xã, phường trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Báo cáo Tình hình quản lý, sử dụng biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu. Ủy ban nhân dân thành phố kính báo cáo HĐND thành phố./.

Nơi nhận:

- TT. Thành uỷ (b/c);
- TT. HĐND Thành phố(b/c);
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Nghiệp

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH CÓ MẬT ĐẾN 15/11/2023
(Kèm theo Báo cáo số 382/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

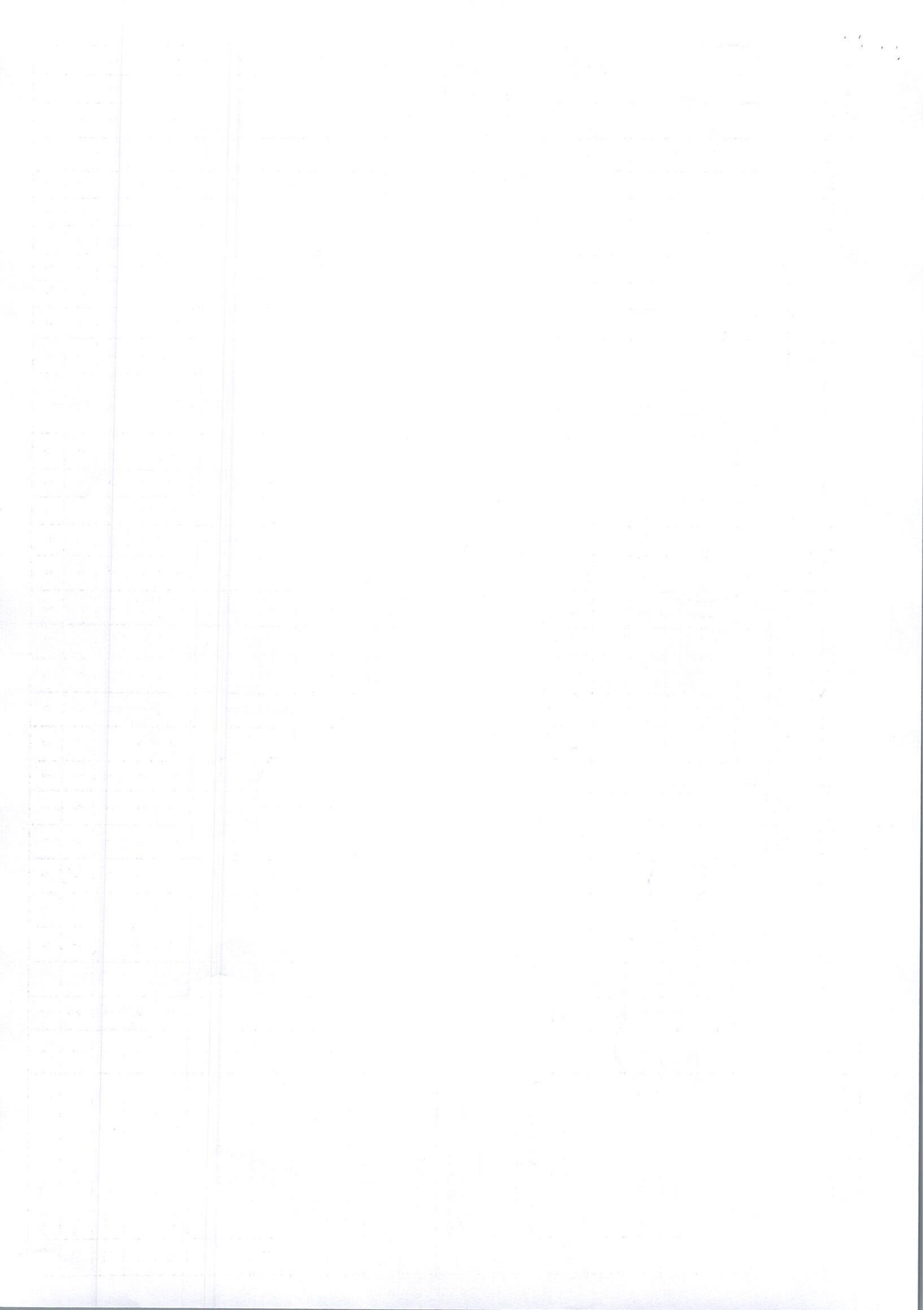
Stt	Tên đơn vị	Biên chế được giao năm 2023	Số hiện có mật đến 15/11/2023	Số lãnh đạo		Chất lượng số biên chế hiện có mật										Độ tuổi						Đàn ông viên	Đàn nữ viên	Tổng																									
				Cấp trưởng	Cấp phó	Trình độ chuyên môn					Cơ cấu ngạch CC hiện giữ			Lý luận chính trị		ĐH học QLNN		Tin học		Ngoại ngữ					Chứng chỉ tiếng DTTS	Dưới 30	30-40		41-50		trên 50																		
						Tiến sĩ, CKII	Thạc sĩ, CKI	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lợi	CVCC	CVC	CV và TD	CVC và TD	Trình độ	Cấp	Cấp	TC	CB	DH						CB	Chức vụ	Nam	Nữ		Nam	Nữ	Nam	Nữ														
	TỔNG	99	93	14	23	0	19	74	0	0	0	0	17	71	5	0	30	50	1	31	61	0	0	0	93	2	0	91	36	1	0	15	29	21	20	6	1	88	49	18									
1	Lãnh đạo HĐND	2	2	1	1		2						2			2				2				2	1		1	1						1	1		2	1	1										
2	Lãnh đạo UBND	4	4	1	3		4					4				4				4				4			4	1						3		1		4											
3	Ban Pháp chế	1	1	1	1		1					1				1				1				1			1	1								1	1		1	1									
4	Ban Kinh tế - Xã hội	2	2	1	1		2					1				2				2				2			2							2				2			2								
5	Văn phòng HĐND-UBND	13	12	1	2		1	11				10	2			2	8			2	10			12			12	3					1	9	1	1				11	9	2							
6	Phòng Nội vụ	9	8	1	2		2	6				1	7			1	7			2	6			8			8	5					1	5	1	1				8	6	2							
7	Phòng Lao động - TBXH	6	6	1	1		1	5				2	3	1		2	3			2	4			6	1		5	2								1	5				6	4	1						
8	Phòng Tài chính - kế hoạch	11	11	1	2		3	8				11				2	7			2	9			11			11	8					4	3	1	3				10	6	3							
9	Thanh tra	5	5	1	1		5					5				3	2			3	2			5			5	2								2					5	1	1						
10	Phòng Tư pháp	5	5	1	1		5					1	4			2	3			1	4			5			5	2								1	2				5	2	1						
11	Phòng Quản lý đô thị	9	9	1	2		1	8				1	8			2	5			2	7			9			9	2								4	1	2				9	1						
12	Phòng Kinh tế	10	10	1	2		1	9				2	7	1		2	6			3	7			10			10	3											2	4	3			10	6	4			
13	Phòng Tài nguyên - môi trường	10	7	1	1		1	6				1	5	1		2	2			2	5			7			7	1												1	2	2	1	1	4	3	1		
14	Phòng Văn Hóa và thông tin	5	5	1	1		1	4				5				2	2			1	4			5			5	3													1	3	1			5	4	1	
15	Phòng Giáo dục và đào tạo	7	6	1	2		2	4				2	4			2	4			3	3			6			6	2													2	1	3			6	5	1	







Số TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao năm 2023	Có mặt đến đến thời điểm 15/11/2023	Số lãnh đạo		Chất lượng số biến thể hiện có mặt												Độ tuổi				Đảng viên	Phụ nữ	Dân tộc (thiểu số)											
				Cấp trưởng	Cấp phó	Trình độ chuyên môn						Cơ cấu hạng chức danh			Lý luận chính trị			Đã học QLNN			Tin học				Ngoại ngữ										
						Tiến sĩ, CKII	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	CVC và TD	CVC và TD	Và TD	DH				CD	TC	Chứng chỉ	DH	CD	Chứng chỉ	Dưới 30	30-40	41-50	trên 50	
Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ								
3.11	MN Sùng Phái	22	22	1	2		14	5	3		3	15	4		5									2	17	2	1	17	22	7					
3.12	MN Tân Phong	33	33	1	2		28	4	1		8	23	2		6										22	8	3	25	33	6					
II	Sự nghiệp văn hóa, thể thao	24	23	1	0	0	2	18	1	2	0	1	5	17	0	2	14	0	1	14	0	0	23	0	6	13	3	1	0	13	14	0			
I	Trung tâm Văn hóa, TT và IT	24	23	1			2	18	1	2		1	5	17		2	14		1	14		23		6	13	3	1		13	14					
III	Các đơn vị sự nghiệp khác	28	26	2	3	0	1	23	0	2	0	0	11	15	0	1	14	0	0	18	0	0	26	0	5	7	9	2	1	2	18	10	1		
I	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	17	17	1	1		15		2			6	11			11			14		17		3	4	6	2	2	12	7						
2	Đội Quản lý trật tự đô thị	11	9	1	2		8					5	4			1	3		4		9		2	3	3	1		6	3	1					
B	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	9	8	1	1	0	1	7	0	0	0	6	2	0	2	3	0	0	6	0	0	8	0	0	4	1	2	1	0	0	5	2	3		
I	Trung tâm Phát triển quỹ đất	9	8	1	1		1	7				6	2			2	3		6		8		4	1	2	1		5	2	3					
C	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.	15	11	1	0	0	2	9	0	0	0	2	9	0	2	5	0	1	6	0	0	11	0	0	3	3	4	1	0	0	7	4	1		
I	Ban Quản lý dự án	15	11	1			2	9				2	9			2	5		1	6		11		3	3	4	1		7	4	1				
E	Các tổ chức hội được giao biên chế	2	2	1	1	0	1	1	0	0	0	2	0	0	1	1	0	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	1	0	1	2	2	2		
I	Hội Chữ thập đỏ	2	2	1	1		1	1				2				1	1		2		2		1	1			1	1	2	2	2	2			



TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP ĐẾN

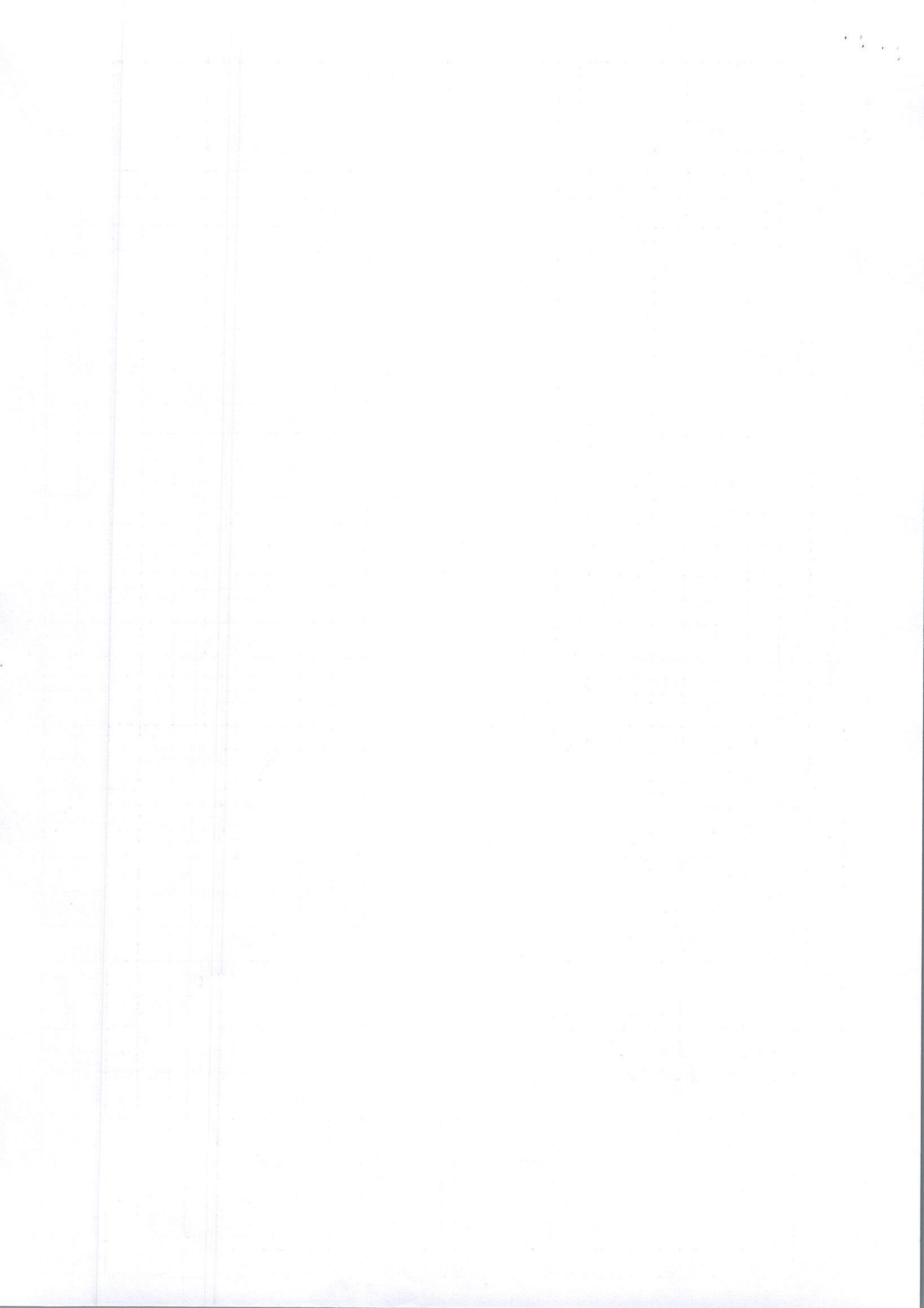
15/11/2023

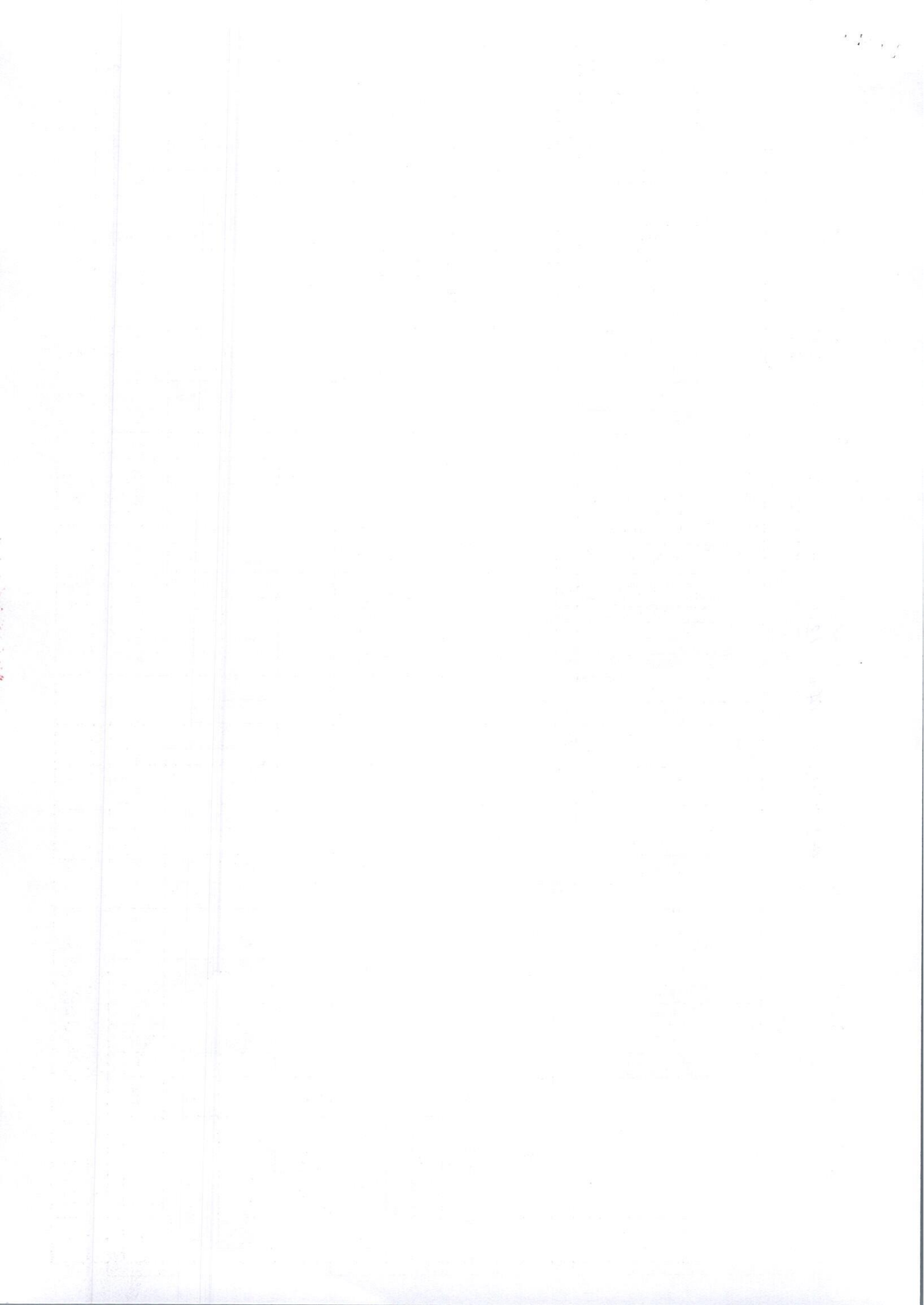
(Kèm theo Báo cáo số 362/BC-UBND ngày 04/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

Số TT	Tên đơn vị	Số HDLD được giao năm 2023	Có mặt đến đến thời điểm 15/11/2023		Chất lượng số biên chế hiện có mặt												Chia theo độ tuổi					Số đã thực hiện ký lại hợp đồng mới	Đảng viên	Phụ nữ	Dân tộc thiểu số								
			Hương từ nguồn NSNN	Hương từ nguồn thu sự nghiệp	Trình độ chuyên môn				Lý luận chính trị				Đã học QLNN				Tin học		Ngoại ngữ		Trừ 51 đến 60					Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nữ từ 56 đến 60					
					Thạc sĩ, CKI	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Còn lại	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	ĐH	CVCC và TD	CVCV và TD	CV và TD	ĐH	TC	Chứng chỉ	ĐH									Chứng chỉ	Dưới 30	30-40	41-50	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32
	Tổng số	118	114	1	0	0	17	4	17	77	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	25	0	1	12	2	45	25	12	0	107	39	59	22
A	Các cơ quan, tổ chức hành chính	5	4	0	0	2	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	2	2	0	0	0	0	3	1	1
1	VP. HĐND-UBND	5	4			2				2			1							1			1		2	2				3	1	1	
B	Đơn vị sự nghiệp	113	110	1	0	0	15	4	17	75	0	0	5	0	0	0	0	0	0	24	0	1	11	2	43	25	12	0	107	36	58	21	
I	Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm 100% chi thường xuyên	112	110	0	0	0	15	4	17	74	0	0	5	0	0	0	0	0	0	24	0	1	11	2	43	25	12	0	107	36	58	21	
1	Trường Mầm non	62	61	0	0	0	5	2	15	39	0	0	2	0	0	0	0	0	0	14	0	1	6	1	26	11	9	0	61	20	40	11	
1.1	MN Bình Minh	7	7	0	0	1			2	4	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	1	1	1	0	3	3	0	7	4	5	0	
1.2	MN Đoàn Kết	6	6	0	0	2	0	1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	2	0	3	1	2	0	6	3	4	0	
1.3	MN Đông Phong	4	3	0	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	3	1	2	0	
1.4	MN Hoa Ban	4	4	0	0	1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	4	0	3	1	
1.5	MN Hoa Hồng	7	7	0	0	0	0	0	3	4	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	1	1	3	3	1	1	1	0	7	1	5	2	
1.6	MN Hoa Mí	4	4	0	0	0	0	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	2	2	0	0	4	0	2	1	
1.7	MN Hoa Sen	6	6	0	0	0	0	0	2	4	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	3	1	2	0	6	3	4	1	
1.8	MN Nậm Lòong	5	5	0	0	0	0	1	2	2	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	2	4	1	0	0	0	5	0	3	2	
1.9	MN San Thàng	6	6	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	3	3	0	0	6	4	4	0	
1.10	MN Sao Sáng	3	3	0	0	0	0	0	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2	0	0	3	1	2	1	



	Số ĐƠN	Có mặt đến đến thời điểm 15/11/2023	Chất lượng số biến chế hiện có mặt																Số đã thực hiện	Đến															
			Trình độ chuyên môn				Lý luận chính trị				Đã học QLNN				Tin học						Ngoại ngữ				Chia theo độ tuổi										
1.11	MN Sùng Phái	4	4	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	4	0	2	2
1.12	MN Tân Phong	6	6	0	0	1	0	1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	4	2	2	0	6	3	4	1			
2	Trường Tiểu học	24	23	0	0	3	0	0	20	0	1	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	7	10	2	0	24	7	9	4		
2.1	TH Đoàn Kết	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	3	1	1	1			
2.2	TH Kim Đồng	3	3	0	0	1	0	0	2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	0	0	3	1	1	1			
2.3	TH Quyết Thắng	2	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1	1	0			
2.4	TH Quyết Tiến	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2	0	3	1	1	0			
2.5	TH San Thàng	4	4	0	0	1	0	0	3	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	4	2	2	0			
2.6	TH Số 1	3	3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	3	1	1	0			
2.7	TH Số 2	3	2	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	1	0	3	2	1	0			
2.8	TH Tân Phong	3	3	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	3	1	0	3	0	1	0			
3	Trường Trung học cơ sở	24	24	0	0	5	2	2	15	0	1	0	0	0	5	0	0	0	4	1	10	9	4	1	1	10	9	4	1	0	22	8	9	6	
3.1	THCS Đoàn Kết	3	3	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	1	1	1	1	1	1	1	0	2	1	1	0			
3.2	THCS Tân Phong	3	3	0	0	1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2	0	0	3	0	1	0			
3.3	THCS Đông Phong	3	3	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	2	0	0	0	0	0	0	3	1	1	0			
3.4	THCS San Thàng	3	3	0	0	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	3	1	1	0			
3.5	THCS Quyết Thắng	3	3	0	0	1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2	0	0	2	3	1	1			
3.6	THCS Quyết Tiến	3	3	0	0	1	0	0	2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	2	1	0	0	0	0	0	0	3	0	1	2			
3.7	TH&THCS Năm Loóng	3	3	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	3	1	1	0			
3.8	TH&THCS Sùng Phái	3	3	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2	1	0	3	0	2			
4	Đội QLTTĐT	1	1			1					1			1				1							1						1				
5	Trung tâm Văn hóa, TT&TT	1	1			1																			1										
II	Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên.	1	1			1																			1										
I	Ban Quản lý dự án	1	1			1																			1										





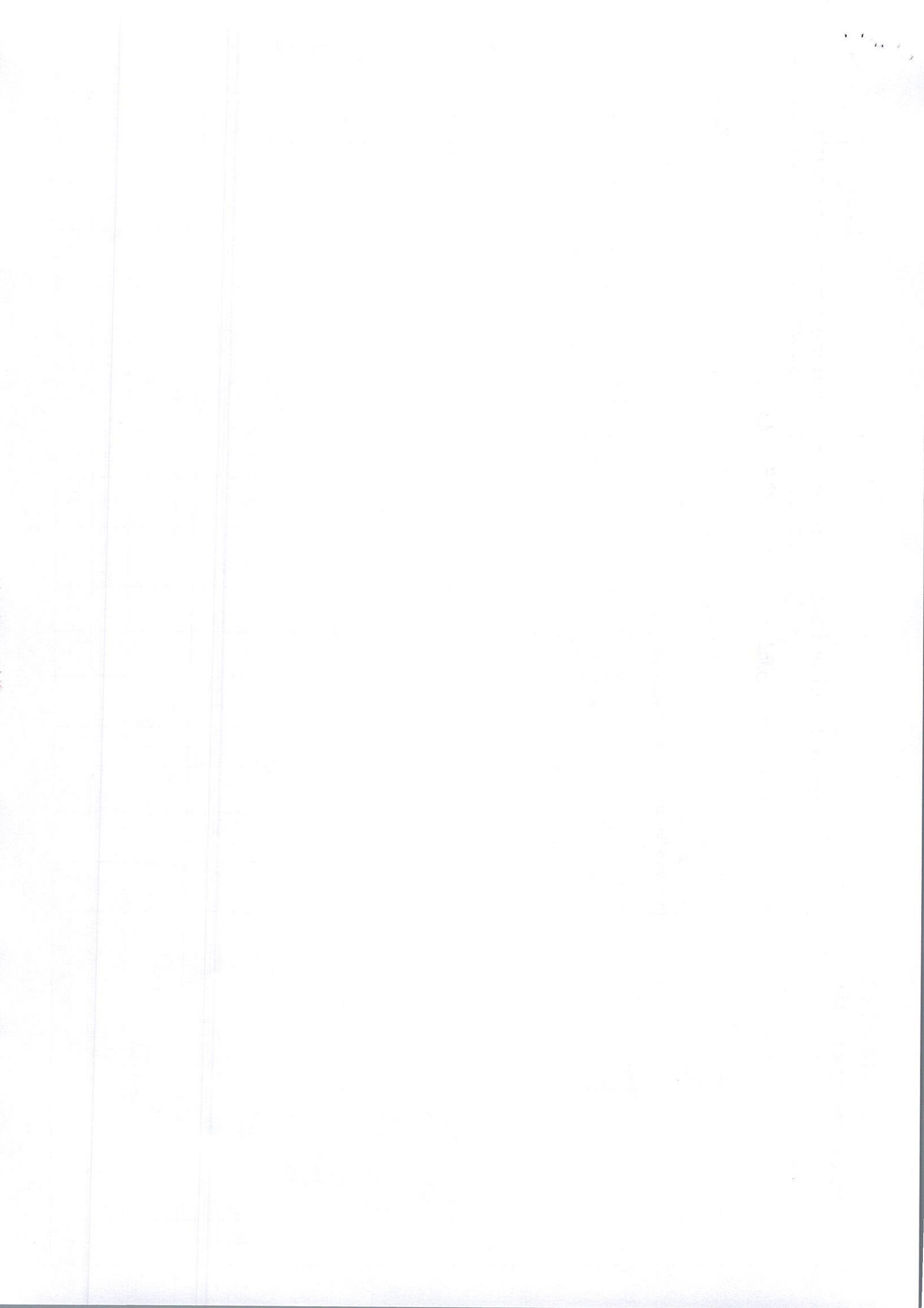
**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

Phụ lục 5

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẦU CỬ, BỔ NHIỆM CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
NGÀY 01/01/2023 ĐẾN NGÀY 30/9/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 3862 /BC- UBND ngày 04 / 12 /2023 của UBND thành phố Lai Châu)

Số TT	Đơn vị	Số người được bầu vào các chức vụ lãnh đạo quản lý						Số người được bổ nhiệm và các chức vụ lãnh đạo quản lý								
		Bổ nhiệm mới			Bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ			Điều động và bổ nhiệm			Luân chuyển và bổ nhiệm			Giao nhiệm vụ		
		Tổng số	Trong đó người DTTS	Trong đó Nữ	Tổng số	Trong đó người DTTS	Trong đó Nữ	Tổng số	Trong đó người DTTS	Trong đó Nữ	Tổng số	Trong đó người DTTS	Trong đó Nữ	Tổng số	Trong đó người DTTS	Trong đó Nữ
	TỔNG SỐ	2	2	2	2	2	6	4	4	3	4	3	2	2	2	2
I	CÁN BỘ, CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH					1	2									
1	Lãnh đạo HĐND huyện, thành phố															
2	Lãnh đạo UBND huyện, thành phố															
3	Lãnh đạo các ban HĐND huyện, thành phố															
4	Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện															
5	Phó Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện					1	2									
II	LÃNH ĐẠO TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP					1	4					3	4		2	2
1	Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, thành phố															
2	Phó Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, thành phố					1										
3	Hiệu trưởng các đơn vị trường học						2					1	2		2	2
4	Phó Hiệu trưởng các đơn vị trường học						2					2	2			





**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI**

Phụ lục 06

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG LƯƠNG, THĂNG HẠNG, THĂNG HƯU,
THÔI VIỆC, BỎ VIỆC, KỶ LUẬT TỪ 01/01/2023 đến 15/11/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 3862 /BC- UBND ngày 04 / 12 /2023 của UBND thành phố Lai Châu)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Năng lương			Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức	Số người nghỉ hưu	Số người thôi việc, bỏ việc	Số người bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên						Ghi chú	
		Năng lương thường xuyên	Năng lương trước thời hạn	Vượt khung				Tổng số	Khiển trách	Cảnh cáo	Hạ bậc lương	Giáng chức	Cách chức		Buộc thôi việc
I	2					3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	TỔNG	250	119	31	0	13	6	1	1						
II	Biên chế hành chính	13	12	1											
II	Biên chế sự nghiệp	207	93	29	0	13	6	1	1						
1	Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	181	87	28	0	13	5	1	1						
3	Sự nghiệp khác	26	6	1			1								
III	Hội đặc thù	1													
IV	Khối xã, phường	29	14	1											

12/11/2023

100

9

10

11

12

13

14